

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

159

A: 28
H: 0

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nói 1 (22430101)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 28

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Phan T. Thu

T. T. H. H.

T. T. H. H.

Mr. Ponce

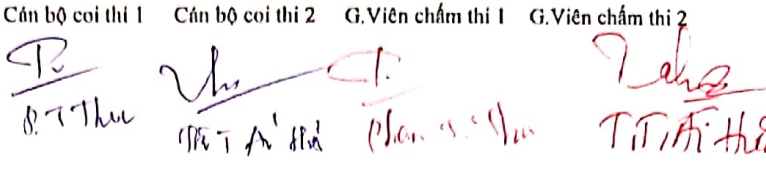
T. T. H. H.

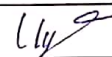
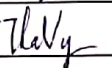
STT	Mã SV	Họ và Tên	Ánh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240007	Phạm Thị Ngọc	Ánh	27/09/2003	CCQ2324A		Anh	9.0	7.7	8.2	
2	2123240026	Hứa Thị	Bích	07/03/1999	CCQ2324A		Thy	9.2	8.2	8.6	
3	2123240021	Phan Hoàng	Châu	11/05/2004	CCQ2324A		Phan	8.7	8.7	8.7	HP
4	2123240029	Trần Hoàn Mỹ	Chi	08/02/2005	CCQ2324A						HP
5	2123240009	Bá Thị Mỹ	Dáng	16/08/2000	CCQ2324A		Me Dang	9.6	9.4	9.5	
6	2123240025	Nguyễn Huỳnh	Đức	25/09/2005	CCQ2324A		Phu	8.7	7.7	8.1	
7	2123240002	Trần Thị Trúc	Hà	18/07/1995	CCQ2324A		Thy	9.0	7.4	8.0	
8	2123240027	Đoàn Khắc	Huy	26/10/2005	CCQ2324A		Phu	9.1	8.2	8.6	
9	2123240020	Phan Minh	Huy	10/01/2004	CCQ2324A		Phu	8.2	7.0	7.5	
10	2123240008	Đặng Ngọc	Khải	04/12/2004	CCQ2324A		Phu	8.8	7.7	8.1	
11	2123240011	Trần Khánh	Minh	18/05/2002	CCQ2324A		Phu	8.6	7.5	7.9	
12	2123240001	Bùi Trà	My	12/10/2003	CCQ2324A		My	9.3	7.9	8.5	
13	2123240003	Châu Kim	Ngân	26/03/2003	CCQ2324A		Ngan	9.2	8.4	8.7	
14	2123240014	Trần Thị Kim	Ngân	28/08/2005	CCQ2324A		Ngan	9.2	8.5	8.8	
15	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương	Nguyên	02/11/2005	CCQ2324A		Phu	8.9	6.5	7.5	
16	2123240013	Hà Thị Ánh	Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A		Phu	9.1	7.9	8.4	
17	2123240005	Huỳnh Lương Khánh	Nhi	07/06/2003	CCQ2324A		Phu	9.4	9.0	9.2	
18	2123240004	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/11/2003	CCQ2324A		Phu	8.7	6.0	7.1	
19	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	Nhiên	21/04/2005	CCQ2324A		Phu	8.0	6.6	7.2	
20	2123240010	Nguyễn Ngọc Phương	Như	11/10/1998	CCQ2324A						
21	2123240022	Nguyễn Văn	Quyển	08/10/2005	CCQ2324A		Phu	8.0	6.3	7.0	HP
22	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	14/09/2003	CCQ2324A		Tham	9.6	9.1	9.3	
23	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A		Phu	9.0	7.7	8.2	
24	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	22/02/2004	CCQ2324A		Phu	9.2	8.3	8.7	
25	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A		Phu	9.0	8.1	8.5	
26	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A		Phu	8.5	5.8	6.9	
27	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A		(huong)	8.4	4.4	6.0	
28	2123240015	Dương Ngọc Bảo	Trân	23/04/2005	CCQ2324A		Phu	8.5	5.5	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Nối 1 (22430101)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: B101

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2


STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240023	Nguyễn Hà Phương	Uyên	06/01/2005	CCQ2324A			8.3	4.5	5.9	
30	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A			8.7	5.5	6.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Ms. Arianne

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nói 1 (22430104)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 1

Số tờ giấy thi: 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240195	Tô Công Quốc Anh	02/05/2005	CCQ2324A		Anh	8.1	9.2	8.8	HP
2	2123240192	Bùi Đình Thành Đạt	12/09/2005	CCQ2324A						HP
3	2123240191	Nguyễn Thành Đạt	31/12/2004	CCQ2324A		Đạt	8.0	9.2	8.7	HP
4	2123240194	Trần Thùy Dung	04/10/2005	CCQ2324B		Thùy	9.6	7.3	8.2	
5	2123240193	Nông Duy Hòa	19/03/2001	CCQ2324B		Hòa	8.7	8.4	8.5	
6	2123240200	Huỳnh Đăng Khoa	21/01/1998	CCQ2324C		Khoa	7.9	9.1	8.6	
7	2123240203	Châu Nguyễn Lin Na	03/10/2005	CCQ2324C		Lin	8.5	8.8	8.7	
8	2122100212	Nguyễn Trúc Quỳnh Như	20/06/2004	CCQ2224F		Quỳnh	9.3	7.8	8.4	
9	2123240187	Nguyễn Thị Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F		Quỳnh	8.3	6.0	6.9	
10	2121170322	Phan Phú Thành	05/07/2003	CCQ2124F		Phú	7.6	7.4	7.5	
11	2123240206	Thị Thơm	26/08/2002	CCQ2324F		Thơm	7.4	6.5	6.9	HP
12	2123240207	Trình Thị Thương	25/03/1999	CCQ2324E						HP
13	2122120525	Đặng Huỳnh Thị Diễm Thúy	31/01/2004	CCQ2224F		Thúy	9.2	8.1	8.5	
14	2123240198	Nguyễn Thị Kim Thuyết	17/03/2005	CCQ2324D						HP
15	2123240201	Lê Hữu Trác	02/04/1999	CCQ2324D		Trác	9.8	9.1	9.4	
16	2123240205	Bùi Thị Ngọc Trâm	15/09/2005	CCQ2324E		Trâm	8.7	6.8	7.6	
17	2123240202	Lê Thị Thùy Trang	29/12/1999	CCQ2324E		Thùy	8.9	7.7	8.2	
18	2123240197	Trần Văn Trung	22/09/2005	CCQ2324D		Trung	9.1	6.8	7.7	
19	2123240196	Nguyễn Phi Trường	10/07/2004	CCQ2324F						HP